

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST- HNGĐ, ngày 16/7/2021 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hữu H - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố An Chính, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị M - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố Châu Giang, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Thị M, tự nguyện tìm hiểu và Đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương (nay là phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không đáp ứng được những nguyên tắc cơ bản và tình nghĩa vợ chồng của chế độ hôn nhân và gia đình như qui định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc thuận tình ly hôn của anh H và chị M, là hoàn toàn tự nguyện.

Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị M, là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. *Về con chung*: Anh H và chị M, có một người con chung, cháu: Nguyễn Anh Huy, sinh ngày 01/12/2013. Anh H và chị M thỏa thuận giao cháu H cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho cháu H kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị M, về việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. *Về tài sản*: Anh H và chị M, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về Lệ phí*: Anh H và chị M, thỏa thuận anh H, chịu tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 05/8/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Thị M, được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh H và chị M, có một người con chung, cháu: Nguyễn Anh H, sinh ngày 01/12/2013. Anh H và chị M thỏa thuận giao cháu H cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho cháu H kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản*: Anh H và chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về lệ phí: Anh H, phải chịu nộp tiền lệ phí yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0004338 ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- UBND P. Quảng Châu, TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thuyền